

BÁO CÁO**Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảng cấp tỉnh năm 2021
và dự toán năm 2022**

Thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo công tác quản lý, điều hành ngân sách đảng cấp tỉnh năm 2021, dự toán năm 2022 như sau:

I. Công tác quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2021**1. Đánh giá chung**

Quá trình điều hành ngân sách, các cấp ủy luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ; bám sát tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; phục vụ kịp thời cho các hoạt động chi thường xuyên, đột xuất của cấp ủy. Các cấp ủy đã phát huy được vai trò trách nhiệm của mình, chủ động trong công tác quản lý tài chính, tài sản đảng nhằm đảm bảo công khai và dân chủ. Bên cạnh sự kiểm tra, kiểm soát chi của cơ quan chức năng; bộ máy kiểm soát nội bộ trong các cấp ủy, cơ quan đảng thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát góp phần làm cho công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảng ngày càng tốt hơn.

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách cấp tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, tiết kiệm, hiệu quả trong việc chi tiêu, chấp hành chế độ, chính sách; việc đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ chính trị của đảng bộ được nhanh chóng, thuận lợi; việc mua sắm, sửa chữa, đầu tư trang bị cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức đáp ứng được yêu cầu; công tác quản lý sử dụng xe công tiết kiệm, hiệu quả.

2. Tình hình thu - chi ngân sách đảng cấp tỉnh năm 2021

2.1. Tổng thu: 132,71 tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước cấp trong năm: 126,84 tỷ đồng.

- Thu khác tại đơn vị: 5,87 tỷ đồng.

2.2. Tổng chi (ước tính): 132,71 tỷ đồng.

2.3. Kết dư năm 2021 chuyển năm 2022 (ước tính): Không có.

3. Tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ đảng cấp tỉnh năm 2021

- Số dư năm 2020 chuyển sang năm 2021: 19,96 tỷ đồng.

- Số thu trong năm (ước tính): 5,69 tỷ đồng.

Trong đó: + Thu đảng phí: 1,80 tỷ đồng.

+ Văn phòng Trung ương Đảng hỗ trợ: 0,50 tỷ đồng.

+ Lãi tiền gửi: 0,80 tỷ đồng.

+ Thu khác (thu hoạt động của NKTU năm 2020, thu thuê tài sản):	2,59 tỷ đồng.
- Số chi trong năm (ước tính):	10,01 tỷ đồng.
Gồm:	
+ Chi hỗ trợ:	0,98 tỷ đồng.
+ Mua sắm, sửa chữa tài sản:	5,82 tỷ đồng.
+ Nộp đảng phí lên cấp trên:	1,07 tỷ đồng.
+ Tạm ứng kinh phí hoạt động nhà khách:	2,04 tỷ đồng.
+ Nộp thuế TNDN:	0,10 tỷ đồng.
- Số dư năm 2021 chuyển sang năm 2022 (ước tính):	15,64 tỷ đồng.

4. Việc chấp hành chế độ, quản lý tài chính, tài sản đảng

Các đơn vị dự toán trực thuộc Tỉnh ủy cơ bản chấp hành đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Các khoản chi đề nghị quyết toán cơ bản có trong dự toán chi ngân sách được giao, được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được ủy quyền quyết định chi; nội dung các khoản chi phù hợp với số liệu quyết toán chi ngân sách theo Mục lục Ngân sách Nhà nước. Các đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công làm căn cứ quản lý, điều hành chi ngân sách; quản lý sử dụng tài sản đúng mục đích, hết năm tính toán hao mòn và thực hiện kiểm kê theo quy định.

Năm 2021 các đơn vị dự toán ngân sách đảng cấp tỉnh đã tiết kiệm chi ngân sách 9,7 tỷ đồng so với dự toán được phê duyệt.

Công tác tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện chế độ báo cáo và thu nộp đảng phí tương đối tốt.

Tuy nhiên, trong quá trình quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tại các đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy còn một số tồn tại như:

- Một số khoản chi chưa phù hợp, chưa thống nhất về định mức chi (*chi thanh toán hội nghị; chi tiếp khách, chi thăm hỏi,...*).
- Một số cấp ủy thực hiện thu nộp đảng phí chưa kịp thời.
- Việc kiểm tra, thẩm định quyết toán của cơ quan tài chính thực hiện chưa kịp thời.

II. Dự toán ngân sách đảng cấp tỉnh năm 2022

Căn cứ Thông tư số 61/2021/TT-BTC, ngày 26/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 16/2021/NĐ-HĐND, ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên ở địa phương giai đoạn 2022 - 2025 và quy định của Đảng, Nhà nước.

Dự toán được xây dựng trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương về chỉ tiêu, định mức xây dựng dự toán năm 2022. Quy trình lập, giao, phân bổ dự toán ngân sách được thực hiện theo đúng Luật ngân sách Nhà

nước, Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính. Văn phòng Tỉnh ủy đã thống nhất với Sở Tài chính về Dự toán ngân sách đảng cấp tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

* Tổng biên chế theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt: 238 biên chế.

1. Chi hành chính: 39,18 tỷ đồng.

Trong đó : - Lương: 31,87 tỷ đồng.

- Chi hành chính: 7,31 tỷ đồng.

2. Chi hoạt động của Đảng: 47,79 tỷ đồng.

2.1. Chi trợ giá báo: 16,90 tỷ đồng.

2.2. Chi phục vụ công tác khám sức khỏe cán bộ: 0,55 tỷ đồng.

2.3. Chi đào tạo (*chính trị, chuyên môn nghiệp vụ*): 0,52 tỷ đồng.

2.4. Kinh phí chi nhiệm vụ đặc thù (*chi thăm hỏi, hỗ trợ các đối tượng thuộc Tỉnh ủy quản lý, gia đình chính sách, có công với cách mạng; chi công tác tín ngưỡng - tôn giáo; chi hoạt động đối nội, đối ngoại của cấp ủy...*): 11,00 tỷ đồng.

2.5. Kinh phí hoạt động công tác đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW (*chi tặng Huy hiệu đảng, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; mua báo, tạp chí...*): 9,10 tỷ đồng.

2.6. Kinh phí theo Quy định 09-QĐ/TW (*chi công tác xã hội; chi trang phục; chi biên soạn văn bản; chi cho công tác kiểm tra thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ Đảng...*): 4,25 tỷ đồng.

2.7. Kinh phí phụ cấp báo cáo viên, hoạt động của các Ban chỉ đạo...: 5,47 tỷ đồng.

3. Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định: 28,00 tỷ đồng.

Tổng cộng 1+2+3 (làm tròn): 115 tỷ đồng.

Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo quản lý, điều hành ngân sách năm 2021 và dự toán năm 2022 của ngân sách đảng cấp tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn